TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 18 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 471/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn TT, sinh năm 1996

Địa chỉ: T8D DT, tổ 40, khu phố 4, phường PT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần TD, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp L, xã TA, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ liên lạc: DX 122, phường T, thị xã TDM, tỉnh Bình Dương

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần TD và bà Nguyễn TT tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (giấy kết hôn số 04 cấp ngày 12/01/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường PT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp))

Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Hiện nay, ông Trần TD và bà Nguyễn TT xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được. ông bà đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Về hôn nhân gia đình: Ông bà cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn.

-Về con chung: ông bà xác nhận có 01 con chung Có 01 con chung tên Trần TV, sinh ngày 25/04/2018,

Các đương sự thống nhất, sau khi ly hôn bà Nguyễn TT là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Trần TD không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần TD có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Cả hai đương sự tự khai không có.

- Về nợ chung: Cả hai đương sự tự khai không có.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần TD và bà Nguyễn TT chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

[1.1] về hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn TT và ông Trần TD thuận tình ly hôn (theo giấy kết hôn số 04 cấp ngày 12/01/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường PT, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp)

[1.2] Về con chung: các đương sự xác nhận có 01 con chung tên Trần TV (nữ), sinh ngày 25/04/2018,

Các đương sự thống nhất, sau khi ly hôn ông Trần TD đồng ý để bà Nguyễn TT là người trực tiếp nuôi con. Ông Trần TD không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần TD có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[1.3] Về tài sản chung: Không có.

[1.4] Về nợ chung: Không có.

[2]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần TD và bà Nguyễn TT cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0013753 ngày 7/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần TD và bà Nguyễn TT đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.7, TP HCM;
- C/c THADS Q.7, TP HCM;
- C/q đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thúy).

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy